

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161A/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 26 - 9 - 2023

V/v ly hôn giữa chị Ngô Thị Lan H và
anh Phạm Văn N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng
mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2023/TLST – HNGĐ
ngày 28 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 51/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Lan H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn
L, huyện N, tỉnh Nam Định.

* *Bị đơn:* Anh Phạm Văn N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn
L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà có mặt chị H, anh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như lời khai của chị H thể hiện: Chị và anh Phạm
Văn N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/7/2009 tại UBND xã T, huyện
T, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thị trấn L, huyện N.
Khi mới chung sống thì vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, không thể có được tiếng nói chung với nhau. Anh N hay đi làm ăn xa nên vợ chồng càng ít trao đổi, nói chuyện với nhau, trong cuộc sống và nuôi dạy con cái, chị H không nhận được sự chia sẻ, giúp đỡ từ anh N. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H làm đơn xin ly hôn anh N. Tại phiên hoà giải hôm nay chị H giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Ngô Thị Lan H xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 14/10/2010 và Phạm Ngô Thảo V, sinh ngày 06/02/2014. Cháu Phạm Minh T và Phạm Ngô Thảo V hiện đang ở với anh N, chị H. Sau khi ly hôn, anh N, chị H đã thống nhất: anh N trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T; chị H trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngô Thảo V. Anh N, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh Phạm Văn N trình bày: Anh đồng ý với ý kiến của chị H về quá trình kết hôn, chung sống. Về mâu thuẫn vợ chồng: trong quá trình chung sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế gia đình, vợ chồng không hợp nhau, không trao đổi bàn bạc các vấn đề trong gia đình. Nay chị H xin ly hôn, anh N thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn. Về con chung, tài sản chung: anh N cũng có ý kiến như chị H đã trình bày.

Theo Công văn số 08/CV-VKS ngày 23/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Toà án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của pháp luật. Đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Toà án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị H và anh N trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 07/7/2009 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị H, anh N có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong nhiều vấn đề, không thể có được

tiếng nói chung với nhau, vợ chồng ít trao đổi, nói chuyện với nhau, không có sự chia sẻ cùng nhau và vì kinh tế gia đình. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh N là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị H.

[3] Về con chung: Chị H, anh N có 02 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 14/10/2010 và Phạm Ngô Thảo V, sinh ngày 06/02/2014. Cháu Phạm Minh T và Phạm Ngô Thảo V hiện đang cùng ở với anh N, chị H. Tại phiên hòa giải ngày 10/7/2023, anh N, chị H đã thống nhất: sau khi ly hôn, anh N trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T; chị H trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngô Thảo V. Anh N, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Việc thỏa thuận của anh N, chị H là đúng quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu Phạm Ngô Thảo V, anh N trực tiếp nuôi cháu Phạm Minh T là phù hợp, đảm bảo sự phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần của các cháu theo Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; anh N, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Anh N và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Ngô Thị Lan H và anh Phạm Văn N.

2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị Lan H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Ngô Thảo V, sinh ngày 06/02/2014; giao cho anh Phạm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Minh T, sinh ngày 14/10/2010. Hiện hai cháu Phạm Minh T, Phạm Ngô Thảo V đang cùng ở với anh N, chị H. Anh N, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai số 0000970 ngày 26/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng; chị H đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị H, anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án Tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- THADS huyện Nghĩa Hưng
- UBND thị trấn Liễu Đề;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Phạm Văn Chúng